

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HSST
Ngày 27/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Lê Lưu Hồng Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS, ngày 04/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh năm: 1989, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Trần Thị H; có vợ là Trần Thị Thanh H1 và 03 con (*lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 10*); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 06/8/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Thái Đắc T, sinh năm: 1994, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Đắc H2 và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Võ Hà Thủy T2 và 01 con (*01 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thái N1, sinh năm: 1990, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái T3 và bà Bùi Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H3 và 02 con (*lớn nhất 7 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 06/8/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Ma Doãn C1, sinh năm: 1980, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT: thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng D (*đã chết*) và bà Ma Thị T4; có vợ là Lý Thị D1 và 02 con (*lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 47/2015/HSST ngày 17/9/2015 của TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đã chấp hành xong và xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 06/8/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thái G, sinh năm: 1986, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H4 và bà Nguyễn Thị H5; có vợ là Phạm Thị H6 và 03 con (*lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 06/8/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Nông Việt T5, sinh năm: 1981, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C2 và bà Hoàng Thị T6; có vợ là Triệu Thị O và 02 con (*lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2024 đến ngày 06/8/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thái H7, sinh năm: 1983, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H4 và bà Nguyễn Thị H5; có vợ là Đặng Thị Thanh H8 và 02 con (*lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Tạ Ngọc H9, sinh năm: 1983, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T7 (*đã chết*) và bà Lương Thị H10 có vợ là Vũ Thị V và 01 con (*16 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bản án số 47/2015/HSST ngày 17/9/2015 của TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 10.000.000đ. Đã chấp hành xong và được xóa án tích; hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00 ngày 30/7/2024, sau khi ăn cơm tối tại nhà Nguyễn Thái G thuộc tổ dân phố N, phường Q; Phạm Văn Đ, Thái Đắc T, Nguyễn Thái N1 thấy nhà G có sẵn 01 bộ bài tây (*loại bài 52 lá*) nên rủ nhau đánh bài liêng tổ ăn tiền. Cách thức quy ước như sau: Trước khi chia bài, người chơi đặt ra 10.000đ (*đậu tẩy*), mỗi người được chia 03 quân bài, sau khi xem bài thì người chơi lựa chọn bỏ bài hoặc tổ thêm tiền, mức tổ cao nhất là 200.000đ. Khi người chơi “tổ” xong thì sẽ so bài phân định thắng thua. Thứ tự so bài như sau: Lớn nhất là “sáp” (*có 03 quân bài giống nhau, ví dụ: AAA,*), tiếp đến là “liêng” (*có 03 quân bài liên tiếp nhau, ví dụ: J, Q, K*), tiếp đến là “bài ảnh” (*có 03 lá bài hình người như Q, K, K; J, J, Q...*), cuối cùng là tính tổng điểm 03 lá bài, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm (*gọi là bù*). Số điểm của lá bài tương ứng với số ký hiệu trên lá bài (*Ví dụ: Lá bài ký hiệu số “2” tương ứng với 02 điểm, lá bài ký hiệu “A” tương ứng với 01 điểm, các lá bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm*). Nếu tổng điểm của 03 lá bài vượt quá 9 điểm thì lấy hàng đơn vị để tính điểm của người chơi. Trường hợp người chơi có quân bài giống nhau hoặc mức điểm bằng nhau thì tính chất “*cơ, rô, chuồn, bích*” để phân định thắng thua theo thứ tự từ lớn đến nhỏ.

Tiếp đó có Ma Doãn C1 và Nông Việt T5 vào tham gia đánh bạc cùng Đ, T, N1. Khoảng 22h30’ có Nguyễn Thái G, Nguyễn Thái H7, Tạ Ngọc H9 cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc Ma Doãn Chính sử dụng thêm 02 bộ bài tây có sẵn ở nhà G để đánh bạc.

Cả nhóm đánh bài đến 01h00 ngày 31/7/2024 thì bị Công an phường Q phát hiện, bắt quả tang; khi bắt quả tang, Tạ Ngọc H9, Thái Đắc T, Nguyễn Thái H7 bỏ chạy. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn Đ, Nguyễn Thái N1, Nguyễn Thái G, Ma Doãn C1, Nông Việt T5, về hành vi đánh, thu giữ trên chiếu bạc 03 bộ bài tây và số tiền 7.878.000đ (*gồm 1.800.000đ của Ma Doãn C1, 2.150.000đ của Phạm Văn Đ, 2.112.000đ của Nguyễn Thái G (1.780.000đ trên sòng và 332.000đ trên người), 206.000đ của Nông Việt T5, 1.610.000đ của Nguyễn Thái N1*). Ngoài ra, quá trình bắt quả tang, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ số tiền 4.600.000đ ngoài chiếu bạc, gần vị trí ngồi của Nông Việt T5 - chưa xác định nguồn gốc. Khoảng 11h00 ngày 31/7/2024 Tạ Ngọc H9, Thái Đắc T, Nguyễn Thái H7 đến Công an phường Q đầu thú và giao nộp số tiền 830.000đ dùng để đánh bạc, trong đó Tạ Ngọc H9 giao nộp 370.000đ, Thái Đắc T giao nộp 460.000đ.

Quá trình điều tra đã làm rõ các bị cáo Phạm Văn Đ, Thái Đắc T, Nguyễn Thái N1, Ma Doãn C1, Nguyễn Thái G, Nông Việt T5, Nguyễn Thái H7, Tạ Ngọc H9 sử dụng tổng số tiền 8.708.000đ để đánh bạc; trong đó Phạm Văn Đ sử dụng 1.300.000đ thắng 850.000đ, Thái Đắc T sử dụng 1.650.000đ thua 1.190.000đ, Nguyễn Thái N1 sử dụng 1.000.000đ thắng 610.000đ, Ma Doãn Chính sử dụng 1.000.000đ thắng 800.000đ, Nguyễn Thái G sử dụng 2.332.000đ thua 220.000đ, Nông Việt T5 sử dụng 656.000đ thua 450.000đ, Nguyễn Thái H7 sử dụng và thua hết số tiền 500.000đ, Tạ Ngọc H9 sử dụng 270.000đ thắng 100.000đ.

Tại Cáo trạng số: 82/CT-VKS-GN ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố các bị cáo Phạm Văn Đĩnh, Thái Đắc Tú, Nguyễn Thái N1, Ma Doãn C1, Nguyễn Thái G, Nông Việt T5, Nguyễn Thái H7, Tạ Ngọc H9 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Thái Đắc T, Nguyễn Thái N1, Ma Doãn C1, Nguyễn Thái G, Nông Việt T5, Nguyễn Thái H7, Tạ Ngọc H9 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị Nông Việt T5, Nguyễn Thái N1, Nguyễn Thái H7, Thái Đắc T;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thái G.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Ngọc H9;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ma Doãn C1;

Xử phạt các bị cáo Nông Việt T5, Nguyễn Thái H7, Tạ Ngọc H9 từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn Đ, Thái Đắc T, Nguyễn Thái G, Nguyễn Thái N1 từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ;

Xử phạt bị cáo Ma Doãn C1 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (năm) 06 (sáu) tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài Tây là công cụ, phương tiện phạm tội.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.708.000đ dùng vào việc phạm tội.
- Đối với số tiền 4.600.000đ chưa xác định được nguồn gốc, không liên quan đến vụ án; Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả; dó đó cần chuyển số tiền này đến Chi cục THADS thành phố G tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 22h00 ngày 30/7/2024 đến 01h00' ngày 31/7/2024, Phạm Văn Đ, Thái Đắc T, Nguyễn Thái N1, Ma Doãn C1, Nguyễn Thái G, Nông Việt T5, Nguyễn Thái H7, Tạ Ngọc H9 đánh bài liêng tổ thắng thua bằng tiền, tại nhà Nguyễn Thái G thuộc tổ dân phố N, phường Q, thành phố G. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.708.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của các bị cáo là ít nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo cố ý thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội không mang tính chất đồng phạm, vai trò đều là người thực hành, không có sự cấu kết chặt chẽ nên có vai trò ngang nhau; khi đánh giá mức hình phạt các bị cáo cần cân nhắc đến số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, thời gian mà các bị cáo đánh bạc. Mục đích của việc đánh bạc mang tính chất tự phát, các bị cáo đều là anh em bà con thân thuộc và là bạn của bị cáo G, sau khi tiệc tân gia kết thúc khi đã có sử dụng rượu bia nên phát sinh ý định đánh bạc. Về địa điểm thực hiện hành vi đánh bạc là tại nhà của Nguyễn Thái G, tuy nhiên khi

đánh bạc bị cáo G không tham gia từ đầu, bị cáo cũng không thu tiền sâu, không cho vay mượn và hành vi của bị cáo cũng mang tính chất tự phát như đã phân tích ở trên nên cũng cần xem xét đánh giá tổng thể cả quá trình phạm tội của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Các bị cáo Phạm Văn Đ, Thái Đắc T, Nguyễn Thái N1, Nguyễn Thái G, Nông Việt T5, Nguyễn Thái H7 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51; Các bị cáo Nguyễn Thái N1, Tạ Ngọc H9, Nông Việt T5 có cha mẹ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51; bị cáo Ma Doãn C1 có bác ruột là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51; bị cáo Tạ Ngọc H9 đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51; các bị can Nguyễn Thái H7, Thái Đắc T, Tạ Ngọc H9 đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Ma Doãn C1 và Tạ Ngọc H9 có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc năm 2015 đối với tội ít nghiêm trọng đã xóa án tích.

Đối với các bị cáo Phạm Văn Đ sử dụng 1.300.000đ, Nguyễn Thái G sử dụng 2.332.000đ, Thái Đắc T sử dụng 1.650.000đ là số tiền cao hơn so với các bị cáo khác; Nguyễn Thái N1 sử dụng 1.000.000đ, Nông Việt T5 sử dụng 656.000đ, Nguyễn Thái H7 sử dụng 500.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc thấp hơn 3 bị cáo trên; các bị cáo đều có ít nhất 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều Điều 51 của Bộ luật Hình sự; cân nhắc tính chất hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét hành vi của bị cáo Ma Doãn Chính sử D2 số tiền vào việc đánh bạc là 1.000.000đ, bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ít, hành vi phạm tội của bản án trước đã rất lâu và cũng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người đồng bào, không học nên khi quyết định cần cân nhắc về nhận thức và hiểu biết của bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022: Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để các bị cáo được hưởng án treo thì cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Tạ Ngọc H9 sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là rất ít 270.000đ, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo là người tham gia đánh bạc sau cùng cần nhắc tính chất hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét thấy các bị cáo đã xử phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, bị cáo Ma Doãn C1 có nghề nghiệp không ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài Tây là công cụ, phương tiện phạm tội.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.708.000đ dùng vào việc phạm tội.
- Đối với số tiền 4.600.000đ chưa xác định được nguồn gốc, không liên quan đến vụ án; Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả; do đó cần chuyển số tiền này đến Chi cục THADS thành phố G tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Thái Đắc T, Nguyễn Thái N1, Ma Doãn C1, Nguyễn Thái G, Nông Việt T5, Nguyễn Thái H7, Tạ Ngọc H9 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị Nông Việt T5, Nguyễn Thái N1, Nguyễn Thái H7, Thái Đắc T;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thái G.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Ngọc H9;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ma Doãn C1;

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thái N1, Nông Việt T5, Nguyễn Thái H7, Tạ Ngọc H9 từ **20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)** sung quỹ Nhà nước;

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn Đ, Thái Đắc T, Nguyễn Thái G **30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)** sung quỹ Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Ma Doãn C1 **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày 27/11/2024.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Ma D3 cho Ủy ban nhân dân phường phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Người được hưởng án treo đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án có thể quyết định rút ngắn thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài Tây là công cụ, phương tiện phạm tội
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.708.000đ dùng vào việc phạm tội.
- Đối với số tiền 4.600.000đ chưa xác định được nguồn gốc, không liên quan đến vụ án; Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả; do đó cần chuyển số tiền này đến Chi cục THADS thành phố G tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc Phạm Văn Đ, Thái Đắc T, Nguyễn Thái N1, Ma Doãn C1, Nguyễn Thái G, Nông Việt T5, Nguyễn Thái H7, Tạ Ngọc H9 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HSNV Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

Nguyễn Thị Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến